

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2023/HS-ST**

Ngày: 19/6/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đỗ Thúy Anh;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Oanh  
Ông Trần Quốc Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TLST-HS ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C** Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không  
Sinh ngày 22 tháng 09 năm 2002.

Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện K, tỉnh N.

Văn hoá: 07/12 Nghề nghiệp: Không

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Khơ Mú Tôn giáo: Không

Con ông: Lương Văn H Sinh năm: 1977

Con bà: Lương Mẹ C1 Sinh năm: 1986

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án sau ngày phạm tội.

Ngày 15/03/2022, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản: 19.200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/05/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/05/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quang A – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội (Bà N và ông A có mặt).

**Bị hại:** Anh Lê Văn M, sinh: 1990, HKTT: Xã T, huyện N, tỉnh T (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Văn V, sinh 1987. Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh N (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xeo Văn Đ và Lương Văn C (SN: 2002, Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện K, tỉnh N) là đối tượng không có nghề nghiệp và nơi ở cố định. Ngày 14/5/2021, Đ và C được anh Lê Văn M (SN: 1990, HKTT: xã T, huyện N, tỉnh T) - là thợ lát đá đồng ý cho làm việc cùng đồng thời sắp xếp cho Đ và C ngủ nghỉ ở gần nơi anh M thuê trọ tại số X, phố Đ, phường T, quận N, thành phố H. Hằng ngày, Đ và C đi làm cùng anh M, đến tối thì cùng về phòng trọ tại số X phố Đ ăn uống, tắm giặt rồi mới về phòng trọ của mình ngủ nghỉ nên Đ và C biết chỗ anh M thường để chìa khoá xe máy và vị trí để chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner, BKS: 36B5-615.XX nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 5 giờ 00 ngày 16/5/2021, C rủ Đ trộm cắp xe máy của anh M bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Sau khi thống nhất, C đi trước vào khu vực phòng trọ tại số X, phố Đ, phường T, quận N, thành phố H để quan sát và đặt sẵn chìa khóa xe máy của anh M lên yên xe BKS: 36B5-615.XX, rồi đi ra cửa bảo Đ đi vào lấy trộm chiếc xe máy có chìa khóa trên yên (Đ không biết C lấy chìa khóa xe ở đâu). Sau đó, C ra đứng cạnh giới ở cửa ra vào khu trọ còn Đ đi vào khu vực để xe thì phát hiện chiếc xe máy Honda Winner, BKS: 36B5-615.XX của anh Lê Văn M có để chìa khóa trên yên xe nên hiểu đây là chiếc xe C bảo Đ lấy trộm. Đ cầm lấy chìa khóa trên yên xe và đang tìm cách lấy xe ra thì có một người dân đi vào nên Đ dừng lại, giả vờ tập thể dục (khuỷa tay) và đi ra đầu ngõ nơi C đang đứng đợi. C nói “*Cứ lấy đi, không ai để ý đâu*” thì Đ quay lại và lấy xe ra khỏi chỗ dựng sau đó dắt ra ngoài. Trong lúc dắt xe ra, Đ lấy chìa khóa xe cắm vào ổ khóa thì bị rơi nên có cúi xuống nhặt chìa khóa cắm lại rồi tiếp tục dắt xe ra ngoài chỗ C đang đứng cạnh giới. C sau đó điều khiển xe máy chở Đ ngồi phía

sau đi về Nghệ An để tìm cách tiêu thụ. Khi cả hai đi đến thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An thì C và Đ thống nhất chia tay nhau để C tìm chỗ cất giấu xe, khi nào tiêu thụ được thì chia nhau tiền. Đ sau đó tự đi bộ về nhà tại xã Đ, huyện K còn C một mình điều khiển xe đi cất giấu và sau đó bị rơi mất chìa khóa xe. C sau đó mang xe đến quán sửa xe của anh Vũ Văn V (SN: 1987, Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh N) để yêu cầu anh V thay ổ khóa và sơn lại vành xe với lý do bị mất chìa khóa xe. Do anh V chưa có ổ khóa để thay và do C không có tiền nên C bảo anh V cho C để lại chiếc xe trên để anh V sửa và mượn anh V chiếc xe máy để đi thì anh V Đồng ý và cho C mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Sufat, BKS: 61Z4-36XX để đi về, khi nào sửa xong xe sẽ đến đổi trả. C điều khiển xe đi tìm việc làm thêm để kiếm tiền trả anh V tiền sửa xe. Nhưng trên đường đi, C dừng xe dọc đường để đi vệ sinh thì bị đối tượng không rõ nhân thân lai lịch lấy mất chiếc xe máy trên. Do không biết ai là người lấy, không nhớ nơi mất xe nên C không trình báo, đồng thời do lo sợ anh V yêu cầu bồi thường nên C đã không quay lại tìm anh V. C sau đó đi lang thang và đi nhờ xe người qua đường vào đến Đà Lạt, Lâm Đồng. Tại đây do không có tiền chi tiêu nên C đã trộm cắp tài sản của người khác và bị Công an huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng bắt giữ và khởi tố. Ngày 15/03/2022, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 19/5/2021, anh Lê Văn M đã đến công an phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm trình báo vụ việc.

Ngày 26/5/2021, Xeo Văn Đ đến công an phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Dẫn giải Đ, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ được vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu cam đen, BKS: 36B5-615.XX (do anh Vũ Văn V tự nguyện giao nộp);

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 225 ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu cam đen, BKS: 36B5-615.XX, số khung: RLHKC2603GY033XXX, số máy: KC26E1055XXX, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2017 trị giá 27.000.000 đồng.*

Ngày 23/07/2021, Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra và có Kết luận điều tra số 222 đề nghị truy tố đối với Xeo Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản

1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/07/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã có Cáo trạng truy tố đối với Xeo Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/09/2021, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xét xử và tuyên phạt Xeo Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra do C bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ bị cáo đối với Lương Văn C. Sau khi hết thời hạn điều tra vụ án, quá trình điều tra xác định Lương Văn C đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 15/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên đã di lý bị cáo đến Công an quận Nam Từ Liêm để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe máy chiếc nhãn hiệu Honda Winner màu cam đen, BKS: 36B5-615.XX, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn M. Ngày 13/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho anh Lê Văn M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sufat màu đen vàng, BKS: 61Z4-36XX, quá trình điều tra xác minh xe máy đứng tên anh Hoàng Văn T ( SN: 1976; HKTT: Số X, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B). Tại Cơ quan điều tra, anh T khai mua từ năm 2010 và đăng ký tên chính chủ, do không còn nhu cầu sử dụng anh T đã bán cho người không quen biết. Tiến hành xác minh xe máy trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với anh Vũ Văn V quá trình điều tra xác định anh V không biết chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu cam đen, BKS: 36B5-615.XX là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý. Anh Vũ Văn V đề nghị C bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe nhãn hiệu Sufat, BKS: 61Z4-36XX.

Lời khai nhận tội của Lương Văn C phù hợp với lời khai người bị hại; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 132/CT- VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Lương Văn C bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lương Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lương Văn C mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với yêu cầu của anh V đề nghị C bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe nhãn hiệu Sufat, BKS: 61Z4-36XX, do không xác định được giá trị tài sản đã mất nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh V.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số kém hiểu biết về pháp luật và xin miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 16/5/2021, tại số X, khu phố Đ, phường T, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lương Văn C cùng Xeo Văn Đ (đã bị xét xử ngày 30/09/2021) có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu cam đen, biển kiểm soát: 36B5 - 615.XX, trị giá 27.000.000 đồng của anh Lê Văn M.

Bị cáo khai nhận tội. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trao trả bị hại. Anh Lê Văn M không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Hành vi của bị cáo Lương Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang tới quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về dân sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Không.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Với đề nghị của anh V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng chiếc xe máy Sufat màu đen vàng BKS: 61Z4-36XX: tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng cho anh V. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng.

[9] Do bị cáo có đơn xin miễn án phí (bị cáo thuộc trường hợp dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 173; Điều i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Xử phạt bị cáo Lương Văn C **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo Lương Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại, người liên quan; Người bào chữa;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thúy Anh**